

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST.
Ngày 05-02-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;
Bà Phan Thị Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đặng Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 02 ngày) tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tr và bà Đỗ Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại: Ông Mai Hữu M2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 8, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Ngọc H, sinh ngày 08/10/1999; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Ngọc H: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Đặng Nam P, sinh năm 1970; nơi cư trú: 244, khu phố 2, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Văn Đ: Ông Ngô Văn H1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Quang T2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Đặng Nam P, sinh năm 1970; nơi cư trú: 244, khu phố 2, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Bà Đặng Ánh N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp Ng, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Ngọc T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp N, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Tống Viết P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 8, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/02/2016, trong lúc Nguyễn Đặng Ngọc T, Dương Ngọc H, Lê Quang T, Ngô Văn Đ, Ung Thị Cẩm N cùng một số người bạn của T đang uống bia tại khu vực suối R, thuộc ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Mai Hữu M2 đến khiêu khích rủ nhóm của T đánh nhau nhưng T2 can ngăn nên M2 bỏ đi, nhóm của T ra về. Khi về nhà, bức tức việc M2 gây chuyện đánh nhau nên T lấy 02 con dao, mỗi con dao dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu - đen, cán dao được quấn bằng dây thun màu đen rồi đi bộ quay lại khu vực suối Rạc tìm M2. Khi T đi đến đoạn đường gần mỏ đá Becamex, thấy M2 chở Trần Thị Ngọc T3 đi đến, T chặn xe M2 lại, cầm 02 con dao trên hai tay chém trúng 01 nhát vào cẳng tay trái của M2, M2 liền giằng co 02 con dao với T nên bị một số vết rách da nhẹ ở cánh tay phải, ngón tay, mu bàn tay. Lúc này, T2 chở Đặng Ánh N đi ngang qua, thấy T và M2 đang giằng co đánh nhau nên T2 đến can ngăn, giật lấy 02 con dao của T, bẻ cong lưỡi dao ném vào bụi cây bên đường. Sau đó, T bỏ về nhà, M2 chở T3 ra hướng đường ĐT741.

Sau khi về nhà, T lấy 01 con dao gấp, dài khoảng 25cm, cán dao bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao bằng inox, màu trắng giấu trong người, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave 50cm³ (không rõ biển số) chở N về nhà, H điều khiển xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc (không rõ biển số) chở Đ đi cùng T. Khi đi ra đến đường ĐT 741 gần khu vực nhà thờ N, xã A, thấy M2, T3 đang đứng nói chuyện bên lề đường, H nói T chở N về nhà và rủ T về nhà H lấy 01 con dao dài 24cm, cán dao màu đen dài 10cm để chém M2, T đồng ý. Sau khi về nhà H lấy dao, T, Đ, H quay lại chỗ M2, Đ đứng giữ xe cho H, T mỗi người cầm một con dao đi đến chỗ M2, T cầm dao gấp chém 02 nhát vào

cánh tay trái của M2, H cầm dao chém 02 nhát vào lưng phải, 01 nhát vào lưng trái của M2 gây thương tích. M2 bỏ chạy, T, H đuổi theo để chém M2 nhưng được mọi người can ngăn nên H, T, Đ bỏ về.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2016/GĐPY ngày 18/3/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Mai Hữu M2 là 11%.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 con dao dài 24cm, cán dao màu đen dài 10cm; 01 con dao dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu - đen, cán dao được quấn bằng dây thun màu đen, lưỡi dao bị bẻ cong.

- Đối với 01 con dao dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu - đen, cán dao được quấn bằng dây thun màu đen T sử dụng gây thương tích cho M2 tại khu vực mỏ đá Becamex, ấp T, xã A do T2 giật trên tay T ném vào bên đường và 01 con dao T sử dụng gây thương tích cho M2 tại khu vực gần nhà thờ N, xã A T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc (không rõ biển số) do H điều khiển là xe của bà Trần Thị Th (mẹ ruột H), bà Th không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội, hiện nay chiếc xe này đã bị mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô hiệu Wave 50cm3 (không rõ biển số) do T điều khiển là xe của bà Đặng Nam P (cô của T), bà P không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội, hiện nay chiếc xe này đã bị mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không thu giữ được.

Đối với Dương Ngọc H, Ngô Văn Đ khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Mai Hữu M2, H, Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, Đ.

Tại bản Cáo trạng số 61/QĐ-KSĐT, ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đặng Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về mặt dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Mai Hữu M2 yêu cầu bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc H (người đại diện hợp pháp của ông Dương Ngọc H là bà Trần Thị Th), Ngô Văn Đ (người đại diện hợp pháp của ông Ngô Văn Đ là Ngô Văn H1) phải liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 38.000.000 đồng và người bị hại đã nhận bồi thường

xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 24cm; 01 con dao dài 55cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo và H đã dùng dao chém gây thương tích người bị hại Mai Hữu M2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Mai Hữu M2 thừa nhận đã nhận bồi thường của bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc H (người đại diện hợp pháp của ông Dương Ngọc H là bà Trần Thị Th) chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 38.000.000 đồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo biết ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th có ý kiến: Chiếc xe mô tô do H sử dụng đi gây thương tích cho M2 là của bà, hiện tại đã mất nên bà không có yêu cầu gì. Về số tiền 19.000.000 đồng bà bồi thường thay cho H, bà không yêu cầu H trả lại và không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc H trình bày: Ông H là người rủ rê, lôi kéo bị cáo T gây thương tích cho người bị hại M2, ông H và bà Trần Thị Th đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 19.000.000 đồng và không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Nam P trình bày: Bị cáo T mồ côi cha mẹ từ năm 2010, bà P là người nuôi dưỡng bị cáo T, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bà P tự nguyện hỗ trợ bị cáo 4.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền 19.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

quyết định, hành vi tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ ngày 09/02/2016, tại đoạn đường ĐT 741 gần khu vực nhà thờ N thuộc xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T sử dụng 01 con dao dài 24cm chém 02 nhát vào cánh tay trái của người bị hại Mai Hữu M2, Dương Ngọc H cầm dao chém 02 nhát vào lưng phải, 01 nhát vào lưng trái của M2 gây thương tích. Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/2016/GDPY ngày 18/3/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Mai Hữu M2 là 11%.

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho người bị hại M2, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo sử dụng dao chém gây thương tích cho người bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên do đó bị cáo còn được áp dụng quy định tại Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa thành niên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, vì thế Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đối với Đ và H tuy có hành vi gây thương tích đối với M2 nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Mai Hữu M2 yêu cầu bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc H (người đại diện hợp pháp của ông Dương Ngọc H là bà Trần Thị Th), Ngô Văn Đ (người đại diện hợp pháp của ông Ngô Văn Đ là Ngô Văn H1) phải liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 38.000.000 đồng và người bị hại M2 đã thỏa thuận nhận bồi thường xong số tiền 38.000.000 đồng (trong đó: Bị cáo bồi thường 19.000.000 đồng; ông Dương Ngọc H (người đại diện hợp pháp của ông Dương Ngọc H là bà Trần Thị Th) bồi thường 19.000.000 đồng) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 24cm, cán dao màu đen dài 10cm; 01 con dao dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu-đen, cán dao được quấn bằng dây thun màu đen, lưỡi dao bị bẻ cong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, 69, 74 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 60, 69, 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đăng Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 24cm, cán dao màu đen dài 10cm; 01 con dao dài 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu-đen, cán dao được quấn bằng dây thun màu đen, lưỡi dao bị bẻ cong.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- UBND xã A, H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 07
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Trần Hữu Duyên